

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chí xác định đối tượng và hồ sơ, thủ tục hỗ trợ  
hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng không phải  
đăng ký kinh doanh được hỗ trợ theo khoản 21 Điều 1 Quyết định số  
33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.*

*Căn cứ Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tiêu chí xác định đối tượng và hồ sơ, thủ tục hỗ trợ hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng không phải đăng ký kinh doanh được hỗ trợ theo khoản 21 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Tiêu chí xác định đối tượng:



Hộ kinh doanh được hưởng chính sách khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

a) Thu nhập chính của hộ gia đình từ việc kinh doanh một trong các ngành, nghề sau:

- Kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối có hoạt động thương mại (mua bán nhằm mục đích sinh lợi) theo quy định của Luật Thương mại.

- Buôn bán rong (buôn bán dạo): gồm các việc nhận sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong.

- Hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống có địa điểm cố định và hoạt động thường xuyên.

- Buôn chuyên: hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ.

- Kinh doanh lưu động: hoạt động thương mại không có địa điểm cố định, bán hàng tích hợp trên những phương tiện di chuyển như xe đẩy, xe máy, xe tải nhỏ, ghe, xuồng.

- Làm dịch vụ có địa điểm cố định, bao gồm:

+ May vá giày dép, sửa khóa, sửa xe các loại, sửa máy nổ, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh, trông giữ xe.

+ Nấu đám tiệc, mộc, hàn, tiện, nhôm, sắt, cơ khí, điện, nước.

Hộ kinh doanh có từ hai (02) người trở lên kinh doanh cùng lúc nhiều ngành, nghề nêu tại Điểm này thì chỉ áp dụng hỗ trợ đối với một (01) người đại diện của hộ.

b) Kinh doanh các ngành, nghề nêu tại điểm a Khoản 1 Điều này phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo Nghị quyết số 128/NQ-CP trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

c) Hộ có thu nhập bình quân đầu người:

- Khu vực nông thôn: từ 1.500.000 đồng/người/tháng trở xuống.

- Khu vực thành thị: từ 2.000.000 đồng/người/tháng trở xuống.

d) Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định của Luật cư trú (có hộ khẩu thường trú tại địa phương hoặc tạm trú lâu dài từ sáu (06) tháng trở lên).

đ) Không thuộc đối tượng hưởng chính sách tại Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch



Covid-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Hồ sơ, thủ tục:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này gửi đề nghị hỗ trợ theo mẫu số 1a ban hành kèm theo Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký cư trú hợp pháp. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến ngày 31/3/2022.

b) Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xác nhận đối tượng thụ hưởng đáp ứng các tiêu chí để thực hiện niêm yết công khai danh sách và lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ và lập danh sách, kinh phí hỗ trợ theo mẫu số 1b ban hành kèm theo Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **Điều 2.**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với hộ kinh doanh theo quy định.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn việc xác định thu nhập quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 1 Quyết định này; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các địa phương nhằm đảm bảo tính thống nhất, hỗ trợ nhanh chóng, không bỏ sót đối tượng, công khai, minh bạch và không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

3. Sở Tài chính phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cân đối ngân sách theo Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT *Ngô*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Lâu**





**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Dành cho hộ kinh doanh có thu nhập thấp không phải đăng ký kinh doanh)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn .....

**I. THÔNG TIN HỘ KINH DOANH**

- 1. Tên hộ kinh doanh:.....
- 2. Địa điểm:.....
- 3. Ngành, nghề:.....
- 4. Tổng số người trong hộ:.....
- 5. Thu nhập của hộ trong tháng:.....
- 6. Bình quân thu nhập của người/hộ:.....đồng/người.

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

Họ và tên:..... Sinh ngày.....tháng....năm.....  
 Dân tộc: ..... Giới tính: .....

Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp..... Nơi cấp..... số điện thoại.....

Địa chỉ email (nếu có):.....

Nơi ở hiện nay (số nhà, đường, ấp, khóm, xã, phường).....

Kể từ ngày ...../...../2021 đến ngày ...../...../2021, hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do:

- Theo yêu cầu của cơ quan.....để phòng, chống dịch Covid-19.
- Có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP.

Hiện nay, chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ, Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đề nghị cấp thẩm quyền giải quyết hỗ trợ cho tôi theo đúng quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản.....số tài khoản .....tại Ngân hàng:.....)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm ....  
**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 01b

**DANH SÁCH, KINH PHÍ HỘ KINH DOANH KHÔNG PHẢI ĐĂNG KÝ KINH DOANH PHẢI DỪNG HOẠT ĐỘNG  
ĐO ANH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19 ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO KHOẢN 21 ĐIỀU 1 QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2021/QĐ-TTG CỦA  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Dành cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trình Ủy ban nhân dân cấp trên)*

STT	Đại diện hộ kinh doanh	Nơi ở hiện nay	Địa điểm kinh doanh (đối với trường hợp có địa điểm cố định)	Ngành, nghề kinh doanh chính của hộ kinh doanh	Thu nhập bình quân đầu người/tháng của hộ kinh doanh (đồng)	Thời điểm bắt đầu dừng hoạt động đến ngày hoạt động trở lại (Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm)	Áp dụng văn bản dừng hoạt động (nêu rõ văn bản của cơ quan cấp tỉnh, huyện hoặc xã)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**